

# VỀ VẤN ĐỀ TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN TRONG ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

• ThS. ĐỖ THU HÀ

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Tự học của sinh viên (SV) là chủ đề nhận được nhiều quan tâm của các nhà nghiên cứu giáo dục. ở bậc đại học, tự học là hình thức học tập cơ bản nhất. Luật giáo dục năm 2005 xác định: “Phương pháp giáo dục đại học phải coi trọng việc bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu...”(2). Theo sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học sẽ hoàn tất việc chuyển đổi sang học chế tín chỉ (HCTC) vào năm 2015. Do đặc điểm và yêu cầu đào tạo theo HCTC nên vấn đề tự học của SV rất được đề cao. Nếu SV tự học có hiệu quả, đó sẽ là nhân tố cơ bản quyết định sự thành công của chủ trương chuyển đổi sang mô hình HCTC.

## 1. Tự học của sinh viên trong đào tạo theo học chế tín chỉ

Tự học của SV không phải chỉ đến khi thực hiện đào tạo theo HCTC mới được đặt ra. Trong học chế niên chế, tự học cũng được coi là bản chất của quá trình dạy học đại học. Tự học là quá trình tự giác, tích cực, độc lập chiếm lĩnh tri thức, hình thành kĩ năng, kĩ xảo của chính bản thân người học. Tuy nhiên, trong học chế niên chế, hệ thống các quy định phương pháp giảng dạy của giảng viên (GV), cách thức tiến hành kiểm tra, đánh giá chưa thực sự tạo áp lực lớn để SV tự học. Với một chương trình cử nhân gồm 200 đến 210 đơn vị học trình, thời lượng tiếp xúc trực tiếp giữa GV và SV lên đến hơn 3000 tiết nên chưa chú trọng đúng mức đến thời lượng tự học của SV và do đó chưa phát huy hết khả năng tự học, tự tìm tòi và phát triển tri thức của họ.

Khi chuyển sang đào tạo theo HCTC, vấn đề tự học của SV được coi trọng và được tính vào nội dung, thời lượng của chương trình (1). Hoạt động tự học không chỉ thu hẹp trong việc SV sử dụng quỹ thời gian ngoài giờ lên lớp để làm bài tập, nghiên cứu tài liệu, thực hiện các nhiệm vụ được GV giao... mà còn phải tự học ngay trên lớp. Vì vậy, trong HCTC đòi hỏi nhiều hơn ở SV khả năng tự học, tự chiếm lĩnh tri thức để trở

thành những con người chủ động, có khả năng hợp tác, có tư duy phản biện và sáng tạo.

Nhiều nhà giáo dục cho rằng, HCTC xuất hiện như là kết quả của sự lựa chọn và coi bản chất của nó là cá thể hoá việc học tập trong một nền giáo dục đại học cho số đông. Phương thức đào tạo theo HCTC có nhiều ưu điểm nổi bật khi nó đặt người học vào vị trí trung tâm của quá trình dạy - học, tạo cho họ thói quen tự học, tự khám phá kiến thức, có kĩ năng giải quyết vấn đề, tự chủ động thời gian hoàn thành một môn học, một chương trình nhất định.

Ở nước ta, từ năm 1993 Vụ Đại học đã đề xuất đưa HCTC vào các trường đại học. Qua một thời gian thực hiện đến nay có nhiều trường đại học trong cả nước đã và đang chuyển đổi sang đào tạo theo mô hình này. Tuy nhiên, do chưa lường hết được những khó khăn nên bên cạnh những kết quả đạt được vẫn bộc lộ rất nhiều hạn chế. Bên cạnh những bất cập về phương pháp giảng dạy, hệ thống quản lí đào tạo, cơ sở vật chất và đội ngũ cố vấn học tập thì vấn đề tự học và phương pháp tự học của SV bị coi là khâu yếu nhất, trở thành một trong những thách thức, trở ngại to lớn khi các trường chuyển sang đào tạo theo HCTC.

Một trong 12 yêu cầu khi triển khai đào tạo theo HCTC là thay đổi phương pháp dạy và học, SV phải học tích cực vì họ có nhiều thời gian tự học hơn so với đào tạo theo niên chế. Tuy vậy, ở các trường đã và đang chuyển đổi gặp phải một thực tế là SV không theo kịp yêu cầu của hình thức đào tạo mới. Do nhận thức không đầy đủ nên xuất hiện quan niệm sai lầm cho rằng học tín chỉ nhàn hơn học theo niên chế. Bởi lẽ, trong HCTC hoạt động dạy - học được tổ chức theo ba hình thức: lên lớp, thực hành, và tự học. Ba hình thức này tương ứng với ba kiểu giờ tín chỉ: giờ tín chỉ lên lớp, giờ tín chỉ thực hành và giờ tín chỉ tự học. Theo đó, để đảm bảo 1 giờ học ở lớp cần ít nhất 2 giờ học cá nhân, SV phải lên lớp ít hơn nhiều so với học theo niên chế.

Bên cạnh đó, kĩ năng tổ chức thời gian tự học của SV còn rất yếu, bản thân họ chưa chú trọng đến tự học, tự nghiên cứu, chưa có thói quen coi những giờ tự học, những buổi chuẩn bị là một phần của môn học.

SV còn bị động trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập, hầu hết gặp khó khăn khi lựa chọn và đăng ký học phần, do họ không biết nên đăng ký học phần nào trước, học phần nào sau. Trong giờ tự học, SV chưa chủ động tìm và đọc tài liệu tham khảo, thiếu kĩ năng hệ thống hoá, khái quát hoá kiến thức. ở ĐH Bách khoa TP.HCM và ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM khi mới đào tạo theo HCTC có gần 500 SV ở mỗi trường bị buộc thôi học. Khoảng 1.000 SV năm 2006 - 2007 đang học theo HCTC tại Trường ĐH Bách khoa Đà Nẵng có kết quả học tập kém. Theo PGS.TS Nguyễn Văn Hùng - Hiệu trưởng Trường ĐH Xây dựng Hà Nội, mỗi năm trường có khoảng 63% SV tốt nghiệp còn gần 40% chưa đạt yêu cầu để tốt nghiệp. Tại ĐH Dân lập Thăng Long có những năm chỉ có khoảng 25 - 30% SV ra trường đúng hạn, còn lại phải kéo dài thời gian học đến 5, 6 năm, thậm chí 8, 9 năm. Đáng chú ý là có khoảng 20% SV "rơi rụng", không tốt nghiệp được (6).

Thực trạng này đặt ra vấn đề cần đổi mới hoạt động tự học của SV để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại học, đồng thời thực hiện có hiệu quả lộ trình chuyển đổi từ hình thức đào tạo theo học chế niên chế sang hình thức đào tạo theo học chế niên chế mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề ra.

## 2. Để sinh viên tự học có hiệu quả trong đào tạo theo HTTC theo chúng tôi cần hướng vào những vấn đề cơ bản sau:

*Một là, đối với SV:*

HCTC tạo điều kiện và bắt buộc SV phải chủ động trong việc học tập của mình. Họ phải tự tìm hiểu chương trình đào tạo, các môn học cần thiết cho kiến thức giáo dục tổng quát, các môn học bắt buộc cho ngành và các môn học lựa chọn. Người học tự xây dựng kế hoạch học tập và đăng kí các môn học theo khả năng học tập, theo nhu cầu ngành học, theo sở thích và hoàn cảnh của mình. Họ phải chủ động tìm hiểu đề cương các môn học, theo đó chuẩn bị đọc tài liệu trước giờ học, tích cực chủ động tham gia thảo luận trong lớp, cũng như làm bài tập, viết tiểu luận... ở nhà.

Vấn đề đặt ra đối với SV trong đào tạo theo HCTC là học cái gì không quan trọng bằng *học như thế nào*. Để tự học có hiệu quả, SV cần tham khảo phương pháp P.O.W.E.R(5) của GS Robert Feldman (ĐH Massachusetts - Hoa Kỳ). Phương pháp này bao gồm 5 bước cơ bản là chữ viết tắt ghép thành POWER: Prepare, Organize, Work, Evaluate, Rethink, trong đó tự học chủ động của SV là vấn đề xuyên suốt trong quá trình thực hiện 5 bước này.

### 1. Prepare (chuẩn bị).

Việc chuẩn bị chủ yếu nói về hoạt động tự học của SV trước khi đến lớp. ở giai đoạn này đòi hỏi người học phải nắm chắc kế hoạch, đọc trước giáo trình, tìm tài liệu có liên quan, tự tạo cho mình một cái "khung tri thức" để có thể tiếp nhận bài học một cách hệ thống. Chỉ có thể trên cơ sở chuẩn bị một cách kĩ lưỡng SV mới thực sự trở thành *người đàm phán tích cực và hiệu quả*.

### 2. Organize (tổ chức)

Sự chuẩn bị nói trên là tiền đề SV bước vào giai đoạn thứ hai, giai đoạn tổ chức, sắp xếp quá trình học tập của mình. Để tổ chức tốt quá trình học tập, yêu cầu SV phải thực hiện đầy đủ kế hoạch học tập, chủ động tiếp cận nắm thông tin và mềm dẻo điều chỉnh kế hoạch tự học của mình.

### 3. Work (làm việc)

Làm việc chính là một quá trình học tập có hiệu quả nhất. Trong giai đoạn này SV phải biết cách làm việc một cách có ý thức và có phương pháp ở trong lớp, trong phòng thí nghiệm, thực hành. SV không chỉ *đàm phán với chính mình* trong quá trình học tập mà phải thể hiện vai trò của người *cùng đàm phán trong nhóm và trong lớp học*. Bởi lẽ, cách tự học tốt nhất là học với nhóm (team work).

### 4. Evaluate (đánh giá)

Ngoài hệ thống đánh giá của nhà trường, SV còn phải biết tự đánh giá. Tự đánh giá một cách trung thực, SV mới biết mình đang đứng ở vị trí, thứ bậc nào và cần phải làm thế nào để có thể cải thiện vị trí, thứ bậc đó. Tự đánh giá cũng là một hình thức để qua đó nâng cao trình độ và ý thức học tập và rèn luyện kĩ năng tự học của SV.

### 5. Rethink (tư duy lại)

Nhiều trường đại học trên thế giới không chỉ chú trọng đến dạy cách học cho SV mà còn rất quan tâm đến rèn luyện tư duy phản biện cho người học. Tự học là rèn luyện cách luôn đào sâu suy nghĩ, hiểu đúng bản chất vấn đề, luôn

xem xét, tìm cách lật ngược vấn đề theo cách riêng của mình. Khả năng tư duy lại này cũng gắn liền với khả năng làm lại (redo) và tái tạo quá trình học tập trên cơ sở nhận thức mới đối với vấn đề và kết quả đã đặt ra.

Thực hiện phương pháp POWER sẽ giúp SV có được những kĩ năng cần thiết để triển khai hoạt động tự học hiệu quả. Điểm nổi bật của phương pháp này là giúp SV luôn chủ động trong học tập, rèn luyện tư duy phản biện và khả năng làm việc theo nhóm.

*Hai là, đối với giảng viên:*

Trong đào tạo theo HCTC, GV không chỉ là người cung cấp tri thức mà quan trọng hơn phải thể hiện vai trò là người cố vấn, hướng dẫn và tham gia vào quá trình học tập của SV. Theo PGS, TS Ngô Doãn Đãi (4), để SV tự học có hiệu quả, GV cần phải đổi mới phương pháp dạy học. Nếu người thầy chỉ chú ý đến SV như là một khách thể của hoạt động giảng dạy, coi họ là đối tượng để "rót" kiến thức thì tự các em sẽ trở nên thụ động. Nếu người thầy coi SV là chủ thể của hoạt động học, mà "thả nổi" họ thì hoạt động tự học của SV tất yếu sẽ mang tính tự phát. Nếu người thầy coi SV vừa là chủ thể vừa là khách thể của hoạt động học, có phương pháp dạy học tích cực thì sẽ hình thành ở SV phương pháp học tập đa dạng. SV vừa tiếp thu kiến thức, vừa tự tìm kiến thức dưới sự hướng dẫn của thầy bằng những cách khác nhau, hoạt động tự học của SV sẽ hiệu quả hơn. Như vậy, điểm mấu chốt nhất đối với GV là dạy cách học, cách tự nghiên cứu giúp SV phát hiện mâu thuẫn và hướng dẫn họ cách giải quyết mâu thuẫn trong quá trình chiếm lĩnh tri thức. GV cần hướng dẫn SV các loại sách và trang web phục vụ cho môn học. Mặt khác, để quản lý được chất lượng tự học, khâu kiểm tra, đánh giá phải hướng vào những kĩ năng tự học của SV.

*Ba là, về cơ sở vật chất:*

Vi phần lớn thời lượng dành cho SV tự học nên các trường thực hiện đào tạo theo HTTC cần có cơ sở vật chất bảo đảm tốt nhất có thể. SV không chỉ tự học ở nhà mà còn có nhu cầu ở lại trường vì họ có nhiều giờ trống xen giữa những giờ học. Vì vậy, vấn đề đặt ra là nhà trường phải giúp SV sử dụng có hiệu quả những giờ trống đó để tự học. Nhà trường phải có hệ thống thư viện đủ rộng và hiện đại đồng thời phải thúc đẩy mạnh mẽ việc triển khai và ứng dụng công nghệ

thông tin vào việc quản lý đào tạo và đổi mới phương pháp dạy - học. SV chỉ có thể tự học có hiệu quả khi họ không bị thiếu giáo trình và tài liệu. Cần có đường truyền Internet tốc độ cao bảo đảm cho SV khai thác thông tin phục vụ cho quá trình tự học, tự nghiên cứu. Cần tạo ra môi trường học tập dân chủ và hợp tác cao qua mạng Internet giữa GV và SV.

Tóm lại, việc chuyển sang đào tạo theo HCTC là một xu hướng tất yếu của giáo dục đại học nước ta. Việc chuyển đổi sẽ thành công nếu như chúng ta chuẩn bị tốt và tiến hành đồng bộ các điều kiện đảm bảo cho mô hình đào tạo mới. Trong HCTC, việc tích cực, chủ động tự học của SV được coi là khâu then chốt, là chìa khoá của thành công để giúp họ thể hiện vai trò của mình. Với kĩ năng và phương pháp tự học tốt, SV sẽ góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đại học. Tuy nhiên, hệ thống quản lý giáo dục, cơ sở vật chất và vai trò của đội ngũ GV là những yếu tố quan trọng, không thể thiếu giúp SV tự học có hiệu quả trong đào tạo theo HTTC ở nước ta.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.*
2. *Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020.*
3. Học viện Quản lý giáo dục, *Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ các học viện, trường đại học, cao đẳng, Hà Nội 2008.*
4. Các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam, *Tài liệu hội thảo về Quản lý sinh viên trong đào tạo theo hình thức tín chỉ, TPHCM 10/2008.*
5. <http://www.ketnoisuonghiep.vn>, *Phương pháp POWER, 21/11/2008*
6. Báo VietNamNet ngày 23/10/2008.

#### SUMMARY

*The article discusses the issue of self-study by students in the credit system. The author emphasizes that the transition to credit system in higher education is a must be course. In the credit system the self-study is the key for students to prove their role, based on that the author proposes measures for improving the efficiency of self-study by students.*